

HƯỚNG DẪN TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC - KỲ SAU NĂM 2025

Đối tượng: Sinh viên nước ngoài diện tuyển
sinh đặc biệt ngoài chỉ tiêu

Hệ cao học

Ngành Văn hóa - Du lịch - Phúc lợi



Hệ cao học trường đại học Singyeongju

Phân loại	Bậc học	Nhóm ngành	Khoa	Chuyên ngành	Chỉ tiêu
Thạc sĩ Tổng hợp	Tiến sĩ	Nhân văn - Xã hội	Nhân văn - Xã hội Du lịch, Di sản văn hóa		00 người
		Kỹ thuật	Kỹ thuật an toàn vệ sinh lao động		00 người
		Tự nhiên	Làm đẹp - Sức khỏe & Hương liệu		00 người
	Thạc sĩ	Nhân văn - Xã hội	Du lịch, Di sản văn hóa		00 người
		Kỹ thuật	Kỹ thuật an toàn vệ sinh lao động		00 người
		Tự nhiên	Làm đẹp - Sức khỏe & Hương liệu, Điều dưỡng		00 người
Thạc sĩ Văn hóa - Du lịch - Phúc lợi	Thạc sĩ	Nghệ thuật - Thể thao	Văn hóa nghệ thuật	Âm nhạc, Chế tạo nhạc cụ	00 người
		Nhân văn - Xã hội	Nhân văn - Xã hội Du lịch & Công nghiệp	Hàng không - Hội nghị - Du lịch, Khách sạn - Nhà hàng, Quản trị kinh doanh toàn cầu	00 người
			Phúc lợi xã hội		00 người

※ Có thể mở lớp song ngữ hoặc giảng dạy bằng tiếng Anh (không giới hạn chỉ tiêu).

※ Các lớp dành riêng cho sinh viên nước ngoài chỉ tổ chức vào ban ngày.

2

Lịch trình tuyển sinh

Phân loại	Lịch trình						Ghi chú
	Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3	Đợt 4	Đợt 5	Đợt 6	
Đăng ký & nộp hồ sơ	08/05-12/05	13/05-29/05	30/05-13/06	16/06-30/6	01/07-15/07	16/07-31/07	- Hồ sơ đến hạn phải được nộp về Phòng HTQT - Văn phòng quốc tế đảm nhận vai trò xét duyệt điều kiện ứng tuyển
Xét duyệt hồ sơ	Thẩm tra hồ sơ						
Công bố kết quả	13/05 trước 17:00	30/05 trước 17:00	16/06 trước 17:00	01/07 trước 17:00	16/07 trước 17:00	31/07 trước 17:00	- Thông báo cá nhân - cấp giấy báo trúng tuyển
Đóng học phí	Cấp invoice trong vòng 7 ngày						- Cần đóng học phí theo đúng ngân hàng được chỉ định - Không đóng học phí trong thời hạn = hủy kết quả trúng tuyển

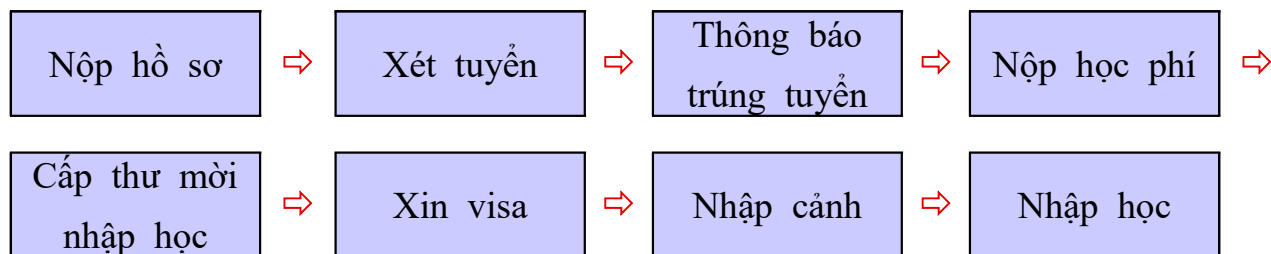
※ Lịch trình có thể thay đổi theo chính sách của nhà trường.

※ Gửi hồ sơ đến: Phòng Hợp tác Quốc tế – Tầng 1 tòa chính, Đại học SinGyeongju, 516 Taejong-ro, Gyeongju, Gyeongbuk 38063, Hàn Quốc.

3

Quy trình & phương thức đăng ký

1 Quy trình:



2 Phương thức:

- 1) Nộp hồ sơ theo mẫu quy định của trường đúng hạn.
- 2) Thiếu giấy tờ sẽ được thông báo để bổ sung trong thời gian quy định.
- 3) Toàn bộ quy trình có thể thực hiện qua bưu điện.

① Điều kiện đăng ký

Phân loại	Tư cách ứng tuyển	Điều kiện
Thạc sĩ	Ứng viên và cả cha mẹ đều không mang quốc tịch Hàn Quốc.	Phải nộp bằng tốt nghiệp (hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp dự kiến) và bảng điểm tất cả các năm học đại học.
Tiến sĩ		Phải nộp bằng tốt nghiệp đại học, bằng thạc sĩ (hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp dự kiến) và bảng điểm tất cả các năm học đại học và thạc sĩ.

※ Lưu ý: Không chấp nhận ứng viên mang hai quốc tịch hoặc không có quốc tịch.

② Năng lực ngôn ngữ

Phân loại	Điều kiện
Chương trình học bằng tiếng Hàn (Thông thường)	-Đạt TOPIK cấp 2 trở lên, hoặc -Đạt SU-TOPIK (kỳ thi năng lực tiếng Hàn của trường Shin Gyeongju) cấp 2 trở lên, hoặc -Hoàn thành cấp độ 2 của Chương trình hội nhập xã hội (KIIP) hoặc đạt từ 41 điểm trở lên trong bài đánh giá trình độ ban đầu (tương đương TOPIK cấp 2), hoặc hoàn thành chương trình tiếng Hàn sơ cấp 2 tại Trung tâm Sejong (tương đương TOPIK cấp 2). - Yêu cầu bổ sung: -Nếu nhập học với trình độ TOPIK cấp 2, bắt buộc phải hoàn thành ít nhất 300 giờ học tiếng Hàn trong vòng 1 năm sau nhập học. -Trước khi tốt nghiệp, phải đạt trình độ TOPIK cấp 4 trở lên (cấp 3 cho khối nghệ thuật và thể thao).
Chương trình song ngữ (Hàn + ngôn ngữ khác)	-Không yêu cầu năng lực tiếng Hàn khi nhập học. -Sau khi nhập học, bắt buộc hoàn thành ít nhất 300 giờ học tiếng Hàn tại Viện Ngôn ngữ Quốc tế của trường. -Trình độ tiếng Hàn để tốt nghiệp sẽ căn cứ theo quy chế riêng của trường và quy định đối với du học sinh quốc tế.
Chương trình giảng dạy bằng tiếng Anh	-Yêu cầu một trong các chứng chỉ sau (hoặc tương đương): TOEFL 530 (CBT 197, iBT 59), IELTS 5.5, CEFR B2, TEPS 601 điểm (NEW TEPS 202 điểm) -Miễn yêu cầu nếu là công dân của quốc gia sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ chính hoặc đã hoàn tất chương trình trung học/phổ thông tại quốc gia đó (phải nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp làm bằng chứng).

※ Tất cả điều kiện có thể được điều chỉnh theo Hướng dẫn cấp visa và quản lý lưu trú dành cho sinh viên quốc tế.

Bậc học	Hồ sơ cần nộp	Chú thích
Đối với bậc Thạc sĩ và Tiến sĩ	- Đơn đăng ký nhập học (theo mẫu của trường). - Giấy chứng nhận tốt nghiệp (hoặc dự kiến tốt nghiệp) đại học và bảng điểm toàn bộ khóa học (cho bậc thạc sĩ). - Giấy chứng nhận tốt nghiệp đại học và thạc sĩ (hoặc dự kiến tốt nghiệp) (cho bậc tiến sĩ). - Bảng điểm toàn bộ khóa học đại học và thạc sĩ (cho bậc tiến sĩ). - Giấy tờ xác minh quốc tịch của học sinh và phụ huynh (tương đương sổ hộ khẩu, ví dụ: sổ hộ khẩu đối với người Trung Quốc). - Bản sao thẻ đăng ký người nước ngoài do Chính phủ Hàn Quốc cấp (đối với người đang cư trú tại Hàn Quốc). - Giấy chứng nhận xuất nhập cảnh của học sinh và phụ huynh (nếu có). - Chứng chỉ năng lực tiếng Hàn (TOPIK từ cấp 4 trở lên). - Chứng chỉ tiếng Anh (chỉ áp dụng cho ứng viên chương trình tiếng Anh): TOEFL 530 (CBT 197, iBT 71), IELTS 5.5, CEFR B2, TEPS 600 trở lên. - Thư giới thiệu của giáo sư hướng dẫn năm cuối (đối với sinh viên đang học tại trường) và Giấy chứng nhận nghề nghiệp hoặc Giấy chứng minh năng lực tài chính (số tiết kiệm trên 16,000,000 KRW gửi tối thiểu 1 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ). - Giấy chứng nhận nghề nghiệp hoặc đăng ký kinh doanh của người bảo lãnh tài chính. - Giấy chứng minh thu nhập hoặc giấy chứng nhận thuế tài sản của người bảo lãnh tài chính. - Bản kế hoạch chi trả sinh hoạt phí (theo mẫu của trường). - Các giấy tờ khác nếu được yêu cầu thêm.	

Lưu ý:

Tất cả văn bằng và bảng điểm cần có xác nhận Apostille của cơ quan nhà nước hoặc xác nhận lãnh sự (nếu nước bạn không thuộc công ước Apostille).

Tất cả tài liệu nước ngoài phải kèm theo bản dịch tiếng Hàn có công chứng. Các mục 2, 3, 4 và các tài liệu khác nếu được yêu cầu đều phải được công chứng.

Trường hợp nộp hồ sơ ngay sau khi tốt nghiệp đại học/ thạc sĩ tại Đại học Shin Gyeongju, chỉ cần nộp các mục: 1, 2, 3, 4, 6, 8, 10 và 14.

-Ứng viên chương trình tiếng Anh bắt buộc nộp mục 9, không cần nộp mục 8.

Nếu phát hiện gian lận trong hồ sơ sẽ bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển.

Bản dịch công chứng chỉ được chấp nhận nếu bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh.

-Trong trường hợp cần xác minh thêm điều kiện xét tuyển, trường có thể yêu cầu bổ sung hồ sơ.

-Các yêu cầu cụ thể về giấy tờ có thể thay đổi theo quy định về cấp visa và quản lý lưu trú của du học sinh quốc tế.

*** Riêng đối với hệ E visa cần :** Đơn đăng kí tuyển sinh/ Ảnh thẻ/ Hộ chiếu/ Căn cước công dân của bố-mẹ- học sinh/ Giấy xác nhận cư trú/ Sổ tiết kiệm (20 triệu won)/ Giấy khai sinh/ Học bạ và điểm của học sinh/ Giấy cam kết chịu trách nhiệm chi phí du học

① Các yếu tố đánh giá

가. Các yếu tố đánh giá

Bậc học	Hình thức xét tuyển	Các tiêu chí đánh giá	Tổng điểm
Bậc Tiến sĩ	Xét tuyển thông thường/ xét tuyển đặc biệt	Động cơ đăng ký, kế hoạch học tập, ý chí nghiên cứu, năng lực học tập, các yếu tố khác	100 điểm
Bậc Thạc sĩ	Xét tuyển thông thường/ xét tuyển đặc biệt		100 điểm

※ -Đối với ứng viên tốt nghiệp dự kiến, điểm hồ sơ chỉ được tính đến thời điểm nộp hồ sơ

-Trường hợp ứng viên là người nước ngoài hoặc người Hàn Quốc cư trú tại nước ngoài (đã tốt nghiệp đại học ở nước ngoài), trường có thể miễn phỏng vấn và thay thế bằng điểm đánh giá hồ sơ.

나. Nguyên tắc tuyển chọn

Xét tuyển theo điểm đánh giá từ cao xuống thấp cho từng chương trình, từng cấp học và từng khối ngành.

다. Trường hợp đồng điểm:

1.Bậc Tiến sĩ: Xét lần lượt theo điểm học đại học, điểm học thạc sĩ, kế hoạch học tập.

2.Bậc Thạc sĩ: Xét lần lượt theo điểm học đại học, kế hoạch học tập.

라. Trường có thể chọn ứng viên dự bị trúng tuyển theo thứ hạng nếu có chỗ trống do không đăng ký nhập học.

마. Những ứng viên là người nước ngoài và những người Hàn Quốc cư trú ở nước ngoài (đã hoàn thành toàn bộ chương trình học tương đương tiểu học – trung học phổ thông và đại học tại nước ngoài) có thể được xét tuyển ngoài chỉ tiêu.

- Mọi sai sót trong việc điền thông tin vào đơn đăng ký hoặc thiếu giấy tờ do ứng viên gây ra sẽ hoàn toàn do ứng viên chịu trách nhiệm.
- Hồ sơ và lệ phí xét tuyển đã nộp sẽ không được hoàn trả và không thể chỉnh sửa sau khi nộp.
- Nếu phát hiện thí sinh sử dụng tài liệu gian lận hoặc phương pháp không chính đáng để trúng tuyển, kết quả trúng tuyển và nhập học sẽ bị hủy bỏ.
- Thí sinh trúng tuyển với điều kiện tốt nghiệp dự kiến phải nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp chính thức trước ngày nhập học. Nếu không nộp đúng hạn sẽ bị hủy tư cách trúng tuyển.
- Nếu thí sinh nộp các tác phẩm, chứng chỉ, kinh nghiệm làm việc hoặc bằng khen có liên quan trực tiếp đến chuyên ngành đăng ký thi sẽ được cộng điểm bổ sung trong phần đánh giá chuyên môn (nếu có).
- Nếu chuyên ngành đã học ở bậc cử nhân hoặc thạc sĩ khác với chuyên ngành đăng ký, có thể phải học bổ sung một số môn học theo yêu cầu.
- Chỉ chấp nhận hồ sơ gửi qua bưu điện nếu đến đúng hạn. Khi gửi phải kèm theo lệ phí xét tuyển dưới dạng phiếu chuyển tiền qua bưu điện.
- Các điều khoản không được quy định rõ trong tài liệu này sẽ được xử lý theo quy chế xét tuyển

- Kết quả trúng tuyển (bao gồm cả danh sách trúng tuyển bổ sung) sẽ được công bố trên trang web chính thức của trường, hoặc gửi thông báo riêng qua thư hay email.
- Thí sinh trúng tuyển phải hoàn thành việc đóng học phí trong thời gian quy định. Nếu không thực hiện đúng thời hạn sẽ bị hủy kết quả trúng tuyển mà không cần thông báo thêm.
- Việc không đóng học phí đúng hạn được xem là từ bỏ quyền nhập học và sẽ bị xử lý là không trúng tuyển.
- Tất cả sinh viên quốc tế sau khi nhập học bắt buộc phải tham gia bảo hiểm dành cho du học sinh theo quy định của nhà trường.
- Sau khi đóng học phí, sinh viên phải nộp đơn xin cấp visa du học (loại D-2) hoặc chuyển đổi visa. Trường hợp không được cấp visa trong vòng 1/4 thời gian của học kỳ sẽ bị hủy kết quả nhập học của trường và quy định dành cho sinh viên quốc tế.

- Đối tượng được hoàn trả học phí: Thí sinh đã trúng tuyển và hoàn tất đăng ký tại trường nhưng quyết định từ chối nhập học do trúng tuyển trường khác hoặc lý do cá nhân.
- Mức hoàn trả: Hoàn trả toàn bộ học phí nếu yêu cầu hoàn trả được gửi trong thời hạn quy định. Nếu yêu cầu được gửi sau thời hạn, sẽ áp dụng theo quy định của Bộ Giáo dục Hàn Quốc về việc hoàn trả học phí và lệ phí nhập học.
- Cách thức đăng ký hoàn trả:
- Tải và điền mẫu đơn xin hoàn trả học phí từ trang web chính thức của trường.
- Gửi đơn cùng với các giấy tờ liên quan qua fax hoặc email đến trường.
- Bắt buộc phải xác nhận trường đã nhận được hồ sơ yêu cầu hoàn trả.

Hồ sơ cần nộp:

- Trường hợp sinh viên tự nộp: Đơn xin hoàn trả học phí, bản sao thẻ sinh viên hoặc giấy tờ tùy thân.
- Trường hợp phụ huynh thay mặt nộp: Đơn xin hoàn trả học phí, bản sao giấy tờ tùy thân của phụ huynh và sinh viên.
- Phí phát sinh: Phí chuyển khoản quốc tế (nếu có) sẽ được khấu trừ từ số tiền hoàn trả.

Bạc Tiến sĩ: 150,000 KRW

Bạc Thạc sĩ: 150,000 KRW

Tuy nhiên, lệ phí xét tuyển đối với công dân Hàn Quốc ở nước ngoài và thí sinh nước ngoài (chỉ áp dụng cho những người tốt nghiệp đại học nước ngoài) được thu riêng (bao gồm trong giấy báo học phí).

Phương thức thanh toán:

Phải nộp lệ phí đúng thời hạn vào tài khoản ngân hàng được chỉ định. Nếu không nộp đúng hạn, đơn đăng ký sẽ tự động bị hủy.

[Khi chuyển khoản, bắt buộc phải ghi rõ tên thí sinh bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh.](#)

[Cần nộp biên lai xác nhận chuyển khoản cùng với hồ sơ đăng ký](#)

Ngân hàng	IM BANK (trước đây là DAEGU BANK)
Địa chỉ ngân hàng	2310, Dalgubeol-daero, Suseong-gu, Daegu, South Korea
Số tài khoản	504-10-134249-6
Tên chủ tài khoản	신경주대학교 (SINGYEONGJU UNIVERSITY)
SWIFT CODE	DAEBKR22

라. Chính sách hoàn trả lệ phí:

- Sau khi hoàn tất đăng ký, thí sinh không thể hủy và không được hoàn lại lệ phí.
- Trường hợp vắng mặt trong buổi phỏng vấn cũng không được hoàn lại lệ phí.
- Trường hợp được quy định tại Khoản 2, Điều 42-3 của Nghị định thi hành Luật Giáo dục Đại học, có thể được hoàn lại toàn bộ hoặc một phần lệ phí.

Theo Khoản 5, Điều 34-4 của Luật Giáo dục Đại học, nếu có số dư còn lại từ thu - chi trong quá trình tuyển sinh, trường sẽ hoàn trả một phần lệ phí cho các thí sinh tham gia xét tuyển theo tỷ lệ tương ứng.

- Việc hoàn trả có thể thực hiện bằng cách chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng hoặc đến trực tiếp trường (cách thức cụ thể sẽ được thông báo sau).
- Trường hợp hoàn trả qua ngân hàng, phí phát sinh từ hệ thống giao dịch sẽ được khấu trừ vào số tiền hoàn trả. Nếu phí cao hơn số tiền hoàn trả, thì sẽ không được hoàn lại.

① Chế độ học bổng

Tên học bổng		Điều kiện nhận học bổng	Mức hỗ trợ	Thời gian áp dụng	Phạm vi áp dụng
Học bổng thành tích		• Sinh viên đang theo học, có điểm học kỳ trước cao nhất trong khoa/trường sau đại học	Giảm 50% học phí	Học kì đó	Hệ thạc sĩ
Học bổng dành cho cựu sinh viên trường		- Là sinh viên tốt nghiệp từ trường này - Điểm đầu vào $\geq 70/100$ - GPA kỳ trước ≥ 3.0			
Học bổng cùng hệ thống (cùng quỹ/viện)		- Sinh viên tốt nghiệp từ tổ chức cùng hệ thống với trường - Điểm đầu vào $\geq 70/100$ - GPA kỳ trước ≥ 3.0			
Học bổng dành cho Sinh viên nước ngoài		• Đối với sinh viên nước ngoài, nếu điểm tuyển sinh đạt từ 70/100 trở lên khi nhập học (chỉ áp dụng cho học kỳ nhập học)	Giảm 30% học phí	Học kì đó	Hệ thạc sĩ, tiến sĩ
Học bổng dành cho Sinh viên nước ngoài	A	• Sinh viên, nước ngoài có điểm trung bình GPA học kỳ trước từ 4.0 trở lên, TOPIK cấp 4 hoặc IELTS 6.0 trở lên	Giảm 50% học phí		
Học bổng dành cho Sinh viên nước ngoài	B	• Sinh viên, nước ngoài có điểm trung bình GPA học kỳ trước từ 3.5 trở lên, TOPIK cấp 4 hoặc IELTS 6.0 trở lên	Giảm 30% học phí		
Học bổng dành cho Sinh viên nước ngoài	C	• Sinh viên, nước ngoài có điểm trung bình GPA học kỳ trước từ 3.0 trở lên, TOPIK cấp 3 hoặc IELTS 5.5 trở lên	Giảm 20% học phí		
Học bổng chuyên cần/khuyến học		- Điểm đầu vào $\geq 70/100$ - GPA kỳ trước ≥ 3.0	Giảm 30% học phí		

※ Mức phí có thể thay đổi, sẽ được thông báo cụ thể sau

② Mức học phí hiện tại(1 kì học)

Cao học	Nhóm ngành	Phí nhập học(won)	Học phí(won)	Học bổng(won)	Khoản thanh toán(won)
Cao học	Nhân văn - Xã hội	684,000원	3,264,000	979,000	2,969,000원
Cao học	Kỹ thuật	684,000원	4,391,000	1,317,000	3,758,000원
Cao học	Tự nhiên	684,000원	4,184,000	1,255,000	3,613,000원
Cao học(tiến sĩ)	Nhân văn - Xã hội	684,000원	3,699,000	1,109,000	3,274,000원
Cao học(tiến sĩ)	Kỹ thuật	684,000원	4,935,000	1,480,000	4,139,000원
Cao học(tiến sĩ)	Tự nhiên	684,000원	4,703,000	1,410,000	3,977,000원
Hệ cao học văn hóa -Du lịch- phúc lợi	Nghệ thuật - Thể thao	684,000원	2,967,000	890,000	2,761,000원
Hệ cao học văn hóa -Du lịch- phúc lợi	Nhân văn - Xã hội	684,000원	3,754,000	1,126,000	3,312,000원

① Thông tin chung về ký túc xá



Hạng mục	Ký túc xá liên kết
Sức chứa	426 người
Loại phòng	Phòng 2 người / 1 phòng
Trang bị trong phòng	Giường, bàn học, giá sách, ghế, tủ quần áo v.v.
Tiện ích đi kèm	Wifi, phòng tắm đứng, khu rửa mặt, phòng giặt đồ, phòng sinh hoạt (có cửa hàng nhỏ)
Chi phí	1.050.000 won / 6 tháng (không bao gồm tiền ăn)

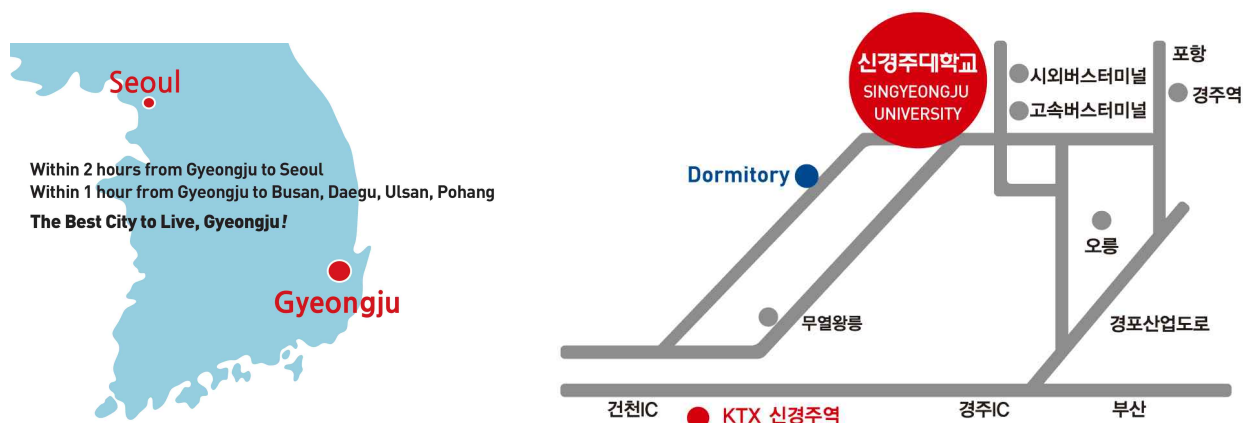
② Quản lý Ký túc xá

※ Phòng Quản lý Ký túc xá Trường Đại học SinGyeongju Số điện thoại: 054-770-9900

① Tuyến xe buýt nội thành

Phương tiện	Trạm lên xe	Trạm xuống xe
Xe buýt tuyến 50, 51, 70	Trạm xe buýt trước bến xe buýt cao tốc	Trước cổng trường đại học

② Chỉ dẫn đường đến trường



③ Thông tin liên hệ

가. Phòng phụ trách: Phòng quan hệ quốc tế trường đại học Sin Gyeongju

나. Tầng 1 tòa chính, Đại học Shin Gyeongju, 516 Taejong-ro, Gyeongju, Gyeongbuk 38063, Hàn Quốc.

다. Tel. 054-770-3547 Fax. 054-770-3566 E-mail. ka4494@gu.ac.kr